

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp khăn ướt, đệm lót và tã dán các loại năm 2024-2025 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp khăn ướt, đệm lót và tã dán các loại năm 2024-2025;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm;
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 4 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 09. giờ, ngày 27./4./2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 đường Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Chị Chu Thị Kim Lan Số điện thoại: 028 3952 5244

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M06-048-ctklan)(02).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB ngày .../.../.....)

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật																																
1.	Khăn ướt	gói	6.200	Nguyên liệu: Vải không dệt, nước tinh khiết, chất làm lạnh, chống mốc, hương liệu...																																
				Kích Thước: 195x145mm (±10mm)																																
				Quy cách: ≥ 100 miếng/ gói																																
				Yêu cầu ngoại quan:																																
				- Hình dáng miếng sản phẩm phẳng, cân đối, các đường cắt phẳng.																																
				- Khăn trắng, sạch, mùi hương dịu nhẹ, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác.																																
				Các chỉ tiêu sản phẩm:																																
				<table><tr><th>Stt</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức chất lượng</th></tr><tr><td>1</td><td>Độ PH trên mẫu thử</td><td>-</td><td>5,0 ± 1,0</td></tr><tr><td>2</td><td>Tổng số vi khuẩn hiếu khí</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 1.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Tổng số nấm mốc</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 100</td></tr><tr><td>4</td><td>Enterobacteriaceae</td><td>Khuẩn lạc/g</td><td>≤ 10</td></tr><tr><td>5</td><td>S.aureus</td><td>/g</td><td>Không có</td></tr><tr><td>6</td><td>P.aeruginosa</td><td>/g</td><td>Không có</td></tr><tr><td>7</td><td>Candida albicans</td><td>/g</td><td>Không có</td></tr></table>	Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	1	Độ PH trên mẫu thử	-	5,0 ± 1,0	2	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 1.000	3	Tổng số nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100	4	Enterobacteriaceae	Khuẩn lạc/g	≤ 10	5	S.aureus	/g	Không có	6	P.aeruginosa	/g	Không có	7	Candida albicans	/g	Không có
				Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng																													
				1	Độ PH trên mẫu thử	-	5,0 ± 1,0																													
2	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 1.000																																	
3	Tổng số nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100																																	
4	Enterobacteriaceae	Khuẩn lạc/g	≤ 10																																	
5	S.aureus	/g	Không có																																	
6	P.aeruginosa	/g	Không có																																	
7	Candida albicans	/g	Không có																																	
2.	Tã dán người lớn	gói	4.500	Nguyên liệu: Vải không dệt, bông cellulose, hạt siêu thấm/bột giấy, PE, PP, chun, polyme kết dính.																																
				Kích thước: 930x865mm (±10mm)																																
				Quy cách: ≥ 20 miếng/ gói																																
				Yêu cầu ngoại quan:																																
				- Sản phẩm sạch, bột giấy trắng dần đều suốt chiều dài sản phẩm.																																
				- Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng và lõi bông.																																
				- Mối hàn chắc chắn, không bong hờ.																																
				- Các đường cắt đều, cân đối.																																
				- Không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác.																																
				- Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.																																
Các chỉ tiêu sản phẩm.																																				
<table><tr><th>Stt</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức chất lượng</th></tr><tr><td rowspan="2">1</td><td>Khối lượng miếng</td><td>g</td><td>107,5</td></tr><tr><td>Dung sai cho phép theo khối lượng</td><td>g</td><td>±7</td></tr><tr><td>2</td><td>Khả năng thấm hút</td><td>ml</td><td>≥ 1300</td></tr><tr><td>3</td><td>Thời gian thấm hút</td><td>s</td><td>≤ 40</td></tr><tr><td>4</td><td>Độ pH trên mẫu thử</td><td>-</td><td>6-8</td></tr><tr><td>5</td><td>Tổng số vi khuẩn hiếu khí</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 200</td></tr><tr><td>6</td><td>Tổng số nấm mốc</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 100</td></tr></table>	Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	1	Khối lượng miếng	g	107,5	Dung sai cho phép theo khối lượng	g	±7	2	Khả năng thấm hút	ml	≥ 1300	3	Thời gian thấm hút	s	≤ 40	4	Độ pH trên mẫu thử	-	6-8	5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200	6	Tổng số nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100					
Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng																																	
1	Khối lượng miếng	g	107,5																																	
	Dung sai cho phép theo khối lượng	g	±7																																	
2	Khả năng thấm hút	ml	≥ 1300																																	
3	Thời gian thấm hút	s	≤ 40																																	
4	Độ pH trên mẫu thử	-	6-8																																	
5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200																																	
6	Tổng số nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100																																	

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật																															
3.	Tã dán sơ sinh	gói	827	Nguyên liệu: Vải không dệt, bông cellulose, hạt siêu thấm, PE, PP, chun, polyme kết dính. Kích thước: Size XS 365x371mm (±10mm) Quy cách: ≥ 70 miếng/ gói Yêu cầu ngoại quan: - Sản phẩm sạch, bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm. - Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng và lõi bông. - Mối hàn chắc chắn, không bong hờ. - Đường cắt đều, cân đối - Không bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác - Lớp màng kết dính tốt với lõi bông. Các chỉ tiêu sản phẩm: <table><tr><th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức chất lượng</th></tr><tr><td rowspan="2">1</td><td>Khối lượng miếng</td><td>g</td><td>17,6</td></tr><tr><td>Dung sai cho phép theo khối lượng</td><td>g</td><td>± 1,8</td></tr><tr><td>2</td><td>Khả năng thấm hút</td><td>g</td><td>≥ 55</td></tr><tr><td>3</td><td>Thời gian thấm hút</td><td>s</td><td>≤ 8</td></tr><tr><td>4</td><td>Độ pH trên mẫu thử</td><td>-</td><td>6,5-7,5</td></tr><tr><td>5</td><td>Tổng số vi khuẩn hiếu khí</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 200</td></tr><tr><td>6</td><td>Tổng số nấm men, nấm mốc</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 100</td></tr></table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	1	Khối lượng miếng	g	17,6	Dung sai cho phép theo khối lượng	g	± 1,8	2	Khả năng thấm hút	g	≥ 55	3	Thời gian thấm hút	s	≤ 8	4	Độ pH trên mẫu thử	-	6,5-7,5	5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200	6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng																																
1	Khối lượng miếng	g	17,6																																
	Dung sai cho phép theo khối lượng	g	± 1,8																																
2	Khả năng thấm hút	g	≥ 55																																
3	Thời gian thấm hút	s	≤ 8																																
4	Độ pH trên mẫu thử	-	6,5-7,5																																
5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200																																
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100																																
4.	Tã dán trẻ em	gói	232	Nguyên liệu: Vải không dệt, bông cellulose, hạt siêu thấm, PE, PP, chun, polyme kết dính. Kích thước: Size L (470x401mm) (±10mm); size XL (510x401mm) (±10mm); Size XXL (525x401mm) (±10mm). Quy cách: Size L: ≥ 68 miếng/ gói; Size XL: ≥ 62 miếng/ gói; Size XXL ≥ 56 miếng/gói. Yêu cầu ngoại quan: - Sản phẩm sạch, bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm. - Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng và lõi bông. - Mối hàn chắc chắn, không bong hờ. - Đường cắt đều, cân đối - Không bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác - Lớp màng kết dính tốt với lõi bông. Các chỉ tiêu sản phẩm: <table><tr><th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức chất lượng</th></tr><tr><td>1</td><td>Khối lượng miếng</td><td>g</td><td>29,4g (L); 31,5g (XL) 34,5g (XXL)</td></tr></table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	1	Khối lượng miếng	g	29,4g (L); 31,5g (XL) 34,5g (XXL)																							
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng																																
1	Khối lượng miếng	g	29,4g (L); 31,5g (XL) 34,5g (XXL)																																

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật																																		
					Dung sai cho phép theo khối lượng	g	±3																															
				2	Khả năng thấm hút	g	≥ 220 (L), ≥ 260 (XL), ≥ 310 (XXL)																															
				3	Thời gian thấm hút	S	≤ 17 (L), ≤ 20 (XL), ≤ 20 (XXL)																															
				4	Độ pH trên mẫu thử	-	6,5 – 7,5																															
				5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200																															
				6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100																															
5.	Tấm đệm lót	gói	4.238	Nguyên liệu: Vải không dệt, hạt siêu thấm, bông cellulose, PE, giấy, giấy tráng silicon, polyme kết dính, Chất kháng khuẩn, nano bạc. Kích thước: 720x420mm (±10mm) Quy cách: ≥ 20 miếng/ gói Yêu cầu ngoại quan: - Sản phẩm sạch, bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm. - Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng và lõi bông. - Mối hàn chắc chắn, không bong hờ. - Các đường cắt đều cân đối. - Không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác. - Lớp màng kết dính tốt với lõi bông. Các chỉ tiêu sản phẩm: <table><tr><th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức chất lượng</th></tr><tr><td rowspan="2">1</td><td>Khối lượng miếng</td><td>g</td><td>69,0</td></tr><tr><td>Dung sai cho phép theo khối lượng</td><td>%</td><td>10</td></tr><tr><td>2</td><td>Khả năng thấm hút</td><td>ml</td><td>≥ 660</td></tr><tr><td>3</td><td>Thời gian thấm hút</td><td>S</td><td>≤ 50</td></tr><tr><td>4</td><td>Độ pH trên mẫu thử</td><td>-</td><td>6-8</td></tr><tr><td>5</td><td>Tổng số vi khuẩn hiếu khí</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 200</td></tr><tr><td>6</td><td>Tổng số nấm men, nấm mốc</td><td>Khuẩn lạc/ g</td><td>≤ 100</td></tr></table>				Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	1	Khối lượng miếng	g	69,0	Dung sai cho phép theo khối lượng	%	10	2	Khả năng thấm hút	ml	≥ 660	3	Thời gian thấm hút	S	≤ 50	4	Độ pH trên mẫu thử	-	6-8	5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200	6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng																																			
1	Khối lượng miếng	g	69,0																																			
	Dung sai cho phép theo khối lượng	%	10																																			
2	Khả năng thấm hút	ml	≥ 660																																			
3	Thời gian thấm hút	S	≤ 50																																			
4	Độ pH trên mẫu thử	-	6-8																																			
5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200																																			
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100																																			
6.	Băng vệ sinh dùng cho sản phụ sau sinh	gói	8.400	Nguyên liệu: Vải không dệt, hạt siêu thấm; bông cellulose, PE, chun, giấy tráng silicon, polyme kết dính Kích thước: 445x175mm (±5mm) Quy cách: ≥ 12 miếng/ gói Yêu cầu ngoại quan. - Sản phẩm sạch, bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm. - Hình dáng miếng sản phẩm cân đối. - Mối hàn chắc chắn, không bong hờ. - Sản phẩm sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác. - Lớp màng kết dính tốt với lõi bông. Các chỉ tiêu sản phẩm:																																		

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật			
				Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
				1	Khối lượng miếng	g	22,4
					Dung sai cho phép theo khối lượng	%	10
				2	Khả năng thấm hút	ml	≥ 240
				3	Thời gian thấm hút	S	≤ 7
				4	Độ pH trên mẫu thử	-	6-8
				5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200
				6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100
7.	Băng vệ sinh có cánh	Gói	170	Nguyên liệu: Vải không dệt, hạt siêu thấm; bông cellulose, PE, chun, giấy tráng silicon, polyme kết dính Kích thước: 230x150mm (±5mm) Quy cách: ≥ 20 miếng/ gói Yêu cầu ngoại quan. - Sản phẩm sạch, bột giấy trắng đều suốt chiều dài sản phẩm. - Hình dáng miếng sản phẩm cân đối. - Mối hàn chắc chắn, không bong hờ. - Sản phẩm sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác. - Lớp màng kết dính tốt với lõi bông. Các chỉ tiêu sản phẩm:			
				1	Khối lượng miếng	g	6,4
					Dung sai cho phép theo khối lượng	%	10
				2	Khả năng thấm hút	ml	≥ 30
				3	Thời gian thấm hút	S	≤ 5
				4	Độ pH trên mẫu thử	-	6-8
				5	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Khuẩn lạc/ g	≤ 200
				6	Tổng số nấm men, nấm mốc	Khuẩn lạc/ g	≤ 100